

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Số: 54/TB-PSD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chính thức

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán

Tên TCPH: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Mã chứng khoán: PSD

Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39115578

Fax: 028.39115579

Xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chính thức của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (đính kèm tài liệu).

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được đăng tải trên website www.psd.com.vn từ ngày 25 tháng 04 năm 2023.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CBTT



PHAN HẢI ÂU

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị năm 2023.
 - a. Mẫu đơn ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - b. Bản cung cấp thông tin.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
6. Báo cáo của Ban Giám đốc.
7. Báo cáo Ban kiểm soát.
8. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022.
9. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.
10. Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.
11. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022.
12. Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022 và đề xuất năm 2023.
13. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
14. Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022.
15. Tờ trình thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2023.
16. Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung.
17. Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung.
18. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
19. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Số: 10 /NQ-PSD-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v: thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chính thức

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày tháng năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chính thức bao gồm:

1. Các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đính kèm các tài liệu liên quan.
2. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Tài liệu cụ thể được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 2. Ông Phạm Minh Thư - Chủ tịch HĐQT chỉ đạo chuẩn bị nội dung và tiến hành các thủ tục cần thiết để đảm bảo công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thực hiện chu đáo, thành công, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của PSD.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH THƯ



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
14h00 - 14h15	Đón tiếp cổ đông.	Ban tổ chức
14h15 - 14h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Kiểm soát
14h20 - 14h30	Khai mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
14h30 - 14h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022.	Chủ tịch HĐQT
14h45 - 15h00	Báo cáo của Ban giám đốc năm 2022.	Giám đốc
15h00 - 15h15	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.	Đại diện BKS
15h15 - 15h30	Thông qua Tờ trình <i>1. Tờ trình thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.</i> <i>2. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022.</i> <i>3. Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.</i> <i>4. Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.</i> <i>5. Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022.</i> <i>6. Tờ trình thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022 và đề xuất năm 2023.</i> <i>7. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.</i> <i>8. Tờ trình thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022.</i> <i>9. Tờ trình thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2023.</i> <i>10. Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung</i> <i>11. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động</i>	Phó Giám đốc
15h30 - 15h45	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình.	Đoàn chủ tịch
15h45 - 15h55	Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết.	Thư ký
15h55 - 16h00	Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tịch

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức như được đề cập dưới đây, các nội dung không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (“PSD”). Đảm bảo Đại hội được tiến hành công khai, công bằng và dân chủ.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (gọi tắt là “Đại hội”).

Điều 3. Yêu cầu chung

3.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.

3.2. Cổ đông khi vào phòng họp đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;

3.3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội; không tự tiện đi lại, không nói chuyện riêng, để điện thoại di động ở chế độ rung.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đạt ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của PSD.

Điều 5. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền



5.1. Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội theo thông báo mời họp.

5.2. Trường hợp cổ đông không tham gia trực tiếp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội. Đại diện theo ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của PSD. Trường hợp cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó đều có mặt thì cổ đông được ưu tiên tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5.3. Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản và:

- Là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền;
- Là tổ chức phải được người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu;
- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải gửi văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức trước khi vào phòng họp.

Chương II: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

6.1. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền theo chương trình đại hội.

6.2. Mỗi cổ đông có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

6.3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự) gửi Ban tổ chức Đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự đại hội và nhận được phiếu biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) (có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình đại diện có đóng dấu treo của PSD).

6.4. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

6.5. Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham gia đại hội cần:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

335
C
HÂN
T

- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại Hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu

7.1. Ban tổ chức Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thực hiện các công tác tổ chức khác.

7.2. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử, có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

7.3. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội cổ đông đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Xác định kết quả biểu quyết, bầu của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết, bầu.

7.4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội:

8.1. Ban tổ chức Đại hội đề cử Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.

8.2. Chủ tịch đoàn gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch là người Chủ tọa Đại hội.

8.3. Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề, trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

8.4. Chủ tọa sẽ tiến hành các công việc xét thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và bảo đảm Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8.5. Không cần lấy ý kiến Đại hội, Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm nếu nhận thấy rằng:

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

8.6. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn. Cụ thể những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo nghị quyết đại hội và các quyết định về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu và các câu hỏi bằng văn bản của cổ đông.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

Chương III: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 9. Các nội dung thông qua tại Đại hội

- 9.1. Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội;
- 9.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát;
- 9.3. Các nội dung khác theo chương trình đại hội;
- 9.4. Dự thảo Nghị quyết đại hội.

Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội

10.1. Đại hội thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành phân biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình đại hội, tùy theo hiệu lệnh và điều khiển của Chủ tọa.

10.2. Đối với các nội dung về danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức, Quy chế bầu bổ sung, các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

10.3. Đối với mỗi nội dung nêu tại Điều 9.3 của Quy chế này, các cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông sẽ đánh dấu vào các ô (*Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*) của từng vấn đề trên phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển phiếu biểu quyết cho ban tổ chức.

10.4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông; hoặc
- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại mỗi vấn đề cần biểu quyết.

10.5. Phiếu biểu quyết được xem là đồng ý trong các trường hợp sau:

- Chọn ô “*Đồng ý*”; hoặc
- Khi cả 3 ô (“*Đồng ý*”, “*Không đồng ý*”, “*Không có ý kiến*”) không được đánh dấu tại mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.

10.6. Ngay sau khi các cổ đông/đại diện cổ đông đã biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.

10.7. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết bổ sung cho các vấn đề phát sinh được in và phát kèm).

10.8. Ban Kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ phiếu đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

10.9. Những cổ đông tham dự họp mà không tham gia biểu quyết thì coi như đồng ý với các nội dung biểu quyết của Đại hội.

Điều 11. Thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, trừ trường hợp biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PSD phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận, các nội dung khác được coi là thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội khi có ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.

Chương IV: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 12. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

12.1. Chủ tịch đoàn ưu tiên các câu hỏi/thảo luận bằng văn bản được cổ đông đăng ký trước với Thư ký Đại hội.

12.2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

12.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ

tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Trong trường hợp có nhiều câu hỏi về cùng một nội dung, Chủ tịch đoàn sẽ tổng hợp và trả lời theo nhóm câu hỏi.

12.4. Trường hợp đã hết thời gian thảo luận mà cổ đông vẫn còn có câu hỏi thì Chủ tịch đoàn có trách nhiệm ghi nhận và trả lời bằng văn bản gửi về địa chỉ của cổ đông đó ngay sau Đại hội.

Chương V: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản, các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương VI: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 14. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

14.1 Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Ban tổ chức có quyền xin ý kiến Đại hội bằng hình thức biểu quyết giơ tay, nếu được đa số cổ đông tham dự đồng ý thời điểm khai mạc có thể được lùi lại để chờ thêm cổ đông tham dự để đủ điều kiện tổ chức Đại hội. Trong trường hợp không đủ số cổ đông tham dự thì việc triệu tập Đại hội lần thứ hai sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ đông có quyền biểu quyết.

14.2 Trường hợp cuộc họp triệu tập Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 14.1 của Quy chế này thì việc triệu tập Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc và không phụ thuộc vào số lượng/đại diện cổ đông tham dự họp.

Điều 15. Hiệu lực

Quy chế này gồm 6 Chương, 15 Điều và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



PHẠM MINH THƯ

Mẫu 1: Mẫu đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Nhiệm kỳ 2023-2028**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Email:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần, tương ứng với: %.

Ví trị ứng cử:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí. Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu Khí.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2023

***/ Kèm theo:**

ỨNG CỬ VIÊN

- Lý lịch của ứng viên (theo mẫu 3)

Mẫu 2: Mẫu đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ
Nhiệm kỳ 2023-2028**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí gồm:

STT	Họ và tên cổ đông (cá nhân/pháp nhân)	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
1				
2				
....				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Vị trí đề cử vào:

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2023

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

*/ **Kèm theo:**

- Lý lịch của ứng viên (theo mẫu 3)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
2. Ngày, tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../..... Tại.....
5. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....
7. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động:
8. Địa chỉ email:
9. Trình độ chuyên môn:.....
10. Quá trình công tác:
11. Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác:
12. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có):
13. Các thông tin khác (nếu có):

....., ngày tháng năm 2023

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢN CAM KẾT

Dùng cho Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Tôi tên là :.....Giới tính: Nam/Nữ.....

Ngày, tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....

Quốc tịch:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../..... Tại.....

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Điện thoại liên hệ: Nhà riêng Di động:

Địa chỉ email:

Trình độ học vấn:.....

Hiện tôi đang giữ chức vụ:

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty, nếu được bầu làm thành viên thành viên Hội đồng quản trị tôi cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ và toàn bộ các quy định của luật pháp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, và các quy định khác có liên quan của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.
- Các thông tin cá nhân được công bố, văn bản và hồ sơ được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty.
- Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của bản thân trong thời gian đảm nhiệm chức vụ tại Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

....., ngày tháng năm 2023

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng ... năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

 Ngày cấp:

 Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai¹: *Phụ lục đính kèm*

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng:

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có):

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**Đại hội**”) Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (“**Công ty**”) năm 2023 tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Bầu cử bình đẳng, công khai và dân chủ.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử là cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/03/2023) có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết, được đăng ký trong danh sách cổ đông dự họp.

Điều 2. Điều kiện ứng cử, đề cử

2.1. Trước và trong Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị và thành viên HĐQT bầu bổ sung thay thế.

2.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ % trên cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử, ứng cử số lượng thành viên HĐQT như sau:

- Từ 05% đến dưới 10% : 01 (một) ứng viên tham gia HĐQT
- Từ 10% đến dưới 30% : 02 (một) ứng viên tham gia HĐQT
- Từ 30% đến dưới 40% : 03 (một) ứng viên tham gia HĐQT
- Từ 40% đến dưới 50% : 04 (một) ứng viên tham gia HĐQT
- Từ 50% trở lên : 05 (một) ứng viên tham gia HĐQT

2.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên tương ứng cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2.4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT theo mẫu quy định của Công ty.

2.5. Đối với trường hợp đề cử, ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử hoặc ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết chấp thuận hoặc không chấp thuận người đó được đưa vào danh sách ứng cử thành viên HĐQT.

Điều 3. Phương thức bầu cử

3.1. Được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT.

3.2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến đăng ký tham dự được phát một phiếu bầu HĐQT trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần.

3.3. Cổ đông có quyền:

- Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người;
- Có thể chia đều số phiếu cho tất cả ứng viên; hoặc
- Có thể chia số phiếu bầu cho ứng viên theo những tỷ lệ bầu khác nhau.

Phiếu bầu phải đảm bảo tổng số biểu quyết trên mỗi lá phiếu bầu thành viên BKS, HĐQT không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên được thể hiện đầy đủ trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu được in thông nhất có mã số cổ đông, có số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu biểu quyết đã được nhận tương ứng với danh sách ứng cử viên HĐQT và có đóng dấu Công ty.

4.3. Khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu ngay tại bàn đăng ký. Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu với Ban tổ chức. Nếu có sai sót, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác. (*Mẫu Phiếu bầu đính kèm*)

4.4. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Là phiếu không do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu có tổng số quyền bầu đã bầu cho ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới).
- Phiếu không bầu cho ai.

- Thẻ bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

4.5. Cách ghi trên phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cử đồng viết số phiếu muốn bầu vào cột “**số phiếu biểu quyết**” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cử đồng điền số “0” hoặc để trống.
- Cử đồng hoặc đại diện ủy quyền của cử đồng dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

Trường hợp cử đồng trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử đồng, thì cử đồng đó được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu khác.

Điều 5. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

5.1. Nguyên tắc bỏ phiếu: Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử đồng có mặt tại Đại hội. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi cử đồng cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cử đồng.

5.2. Ban kiểm phiếu làm việc trong một phòng riêng được sự giám sát của Ban kiểm soát, kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu, kiểm tra lần lượt phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu bằng văn bản, và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

5.3. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

6.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

6.3. Trường hợp bầu cử không đủ số lượng thành viên, Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại, nếu sau hai lần mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

Điều 7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

7.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cử đồng khiếu nại hoặc cân phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại,

nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

7.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội họp giải quyết và ghi vào biên bản họp Đại hội.

Điều 8. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí thông qua tại Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM MINH THƯ

02
G
H
V
T
KH
10



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện:..... Cổ phần

Tổng cổ phiếu biểu quyết:..... Cổ phần

II. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	Tổng cộng (Không vượt quá: Phiếu)	

Ngày ... tháng ... năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đọc kỹ phương thức bầu cử phiếu trước khi ghi phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu và đại diện:..... Cổ phần

Tổng cổ phiếu biểu quyết:..... Cổ phần

II. Phần bầu cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	Tổng cộng (Không vượt quá: Phiếu)	

Ngày ... tháng ... năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đọc kỹ phương thức bầu cử trước khi ghi phiếu.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Hội đồng quản trị công ty (“**HDQT**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

1.1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Năm 2022 tiếp tục được xem là một năm với những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế Việt Nam nói chung, Công ty PSD nói riêng trong bối cảnh nhu cầu sụt giảm mạnh, lãi suất ngân hàng và USD tăng vọt, chính sách tín dụng siết chặt, cạnh tranh khốc liệt trong ngành, chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc dẫn đến thiếu linh kiện, giao hàng muộn... Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động kinh doanh, phân phối, cũng như gây khó khăn cho việc xoay vòng vốn của Công ty. Trước tình hình trên, HDQT đã đưa ra nhiều chỉ đạo để Ban giám đốc triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh ổn định, xoay vòng vốn không bị gián đoạn để đảm bảo tạo ra doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, HDQT còn đề ra nhiều giải pháp để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng năng suất lao động, phát triển thêm các mảng kinh doanh mới có tiềm năng. Công tác quản trị nhân sự, công tác kiểm soát rủi ro được đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm giúp hoạt động kinh doanh được vận hành ổn định. Ngoài ra công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, tất cả mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Dù trải qua một năm với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự đoàn kết và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty PSD đã đạt được kết quả đáng khích lệ với các chỉ tiêu như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2022:

- Doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 8,956.5 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch năm và bằng 102% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 138.6 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm và bằng 71% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 428.7 tỷ đồng, bằng 84% so với cùng kỳ năm 2021.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đvt	KH	TH	KH	TH	Tỷ lệ (%)	
		2021	2021	2022	2022	4=3/2	5=3/1
			1	2	3		
Doanh thu	Tỷ đồng	9,000	8,804	10,000	8,956.5	90%	102%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120.0	193.9	162.0	138.6	86%	71%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96.0	138.8	129.6	112.9	87%	81%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	306.8	306.8	543.1	398.9	73%	130%
LNST/VĐL	%		45%		28%		63%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		429.8		511.0		119%
LNTT/VCSH	%		45%		27%		60%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		508.9		428.7		84%

1.2. Các cuộc họp, Nghị quyết/Quyết định, Thù lao của HĐQT và giao dịch liên quan

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 33 cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp bất thường để thông qua 33 Nghị quyết (đính kèm Phụ lục Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022).

Thù lao của HĐQT trong năm 2022: thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2022, Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhận 5 triệu đồng/tháng, thành viên Hội đồng quản trị được nhận 3 triệu đồng/tháng, và Thư ký công ty được nhận 1.5 triệu đồng/tháng.

Năm 2022, Công ty PSD không phát sinh giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó.

Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: được trình bày trong *Tờ trình Về việc báo cáo tổng kết các giao dịch giữa giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022*

1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, đóng góp những ý kiến tích cực trong hoạt động định hướng kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty. Theo đó, thành viên HĐQT độc lập có những đánh giá sau về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua và ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT.

- HĐQT đã điều hành hoạt động theo đúng thẩm quyền, sát với mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình thông qua việc hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban giám đốc, có những chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- HĐQT thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước những khó khăn và thách thức, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện điều hành công ty thông qua các hoạt động như mở rộng quy mô đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng tăng trưởng ổn định và bền vững, mở rộng thêm danh mục sản phẩm phân phối để giảm thiểu sự sụt giảm về doanh số đối với mảng phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin, theo sát công tác quản lý bán hàng, hạn chế hàng tồn kho nhằm giảm thiểu chi phí tài chính cũng như các chi phí phát sinh khác, đồng thời công tác quản lý và thu hồi công nợ đã luôn được chú trọng nhằm tránh thất thoát nguồn vốn.

2.2. Hoạt động đầu tư

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty PSD có 02 đơn vị trực thuộc, bao gồm Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, với tỷ lệ sở hữu 92.5%, hoạt động trong lĩnh vực thiết bị điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; và Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch, với tỷ lệ sở hữu 100%, phục vụ công tác cải thiện hệ thống kho bãi của công ty và các mục tiêu đầu tư khác.

Ngoài ra, nhằm ghi nhận sự đóng góp của cán bộ, nhân viên của Công ty PSD trong thời gian qua, đồng thời khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của cán bộ nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, từ ngày 13/01/2022 đến ngày 20/01/2022, Công ty PSD đã tiến hành bán 268.000 cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi là 10.000 VND/cổ phiếu cho 29 cán bộ nhân viên cấp quản lý của công ty, số tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ sẽ được dùng để bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty. Toàn bộ số lượng cổ phiếu quỹ bán cho cán bộ nhân viên cấp quản lý sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ này.

2.3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn.

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của công ty khá lớn, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho công ty.

2.4. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Ngày 21/04/2022, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ thay thế.

Ngày 21/04/2022, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm Bà Nguyễn Thanh Huyền thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm Ông Sơn Chí Tân thay thế.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban giám đốc (“BGĐ”) đã nỗ lực thực hiện các chủ trương từ HĐQT, điều hành linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa HĐQT và BGĐ đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Triển khai tốt các chủ trương của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

- Có những giải trình, tham mưu rất chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của HĐQT.
- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.
- Hoạt động của công ty luôn bám sát tình hình thực tế của thị trường.
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty đã được phê duyệt.

IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Căn cứ vào nội lực của PSD và nhận định về thị trường năm 2023, HĐQT đặt ra các mục tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ	Tỷ lệ
	1	2	3	4= (3)/(2)	5= (3)/(1)
Doanh thu	10,000	8,956	10,500	117%	105%
Lợi nhuận trước thuế	162	139	150	108%	93%
Lợi nhuận sau thuế	130	113	120	106%	93%
Vốn điều lệ	543.1	398.9	518.6	130%	95%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	12%	8%	10%	125%	83%

4.2. Kế hoạch tăng vốn trong năm 2023

Nhằm tăng nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh gia tăng doanh số năm 2023 và các năm tiếp theo, cũng như tăng hạn mức vay ngân hàng, tăng năng lực tài chính với các nhà cung cấp hiện tại và các nhà cung cấp của các thương hiệu mới, tạo ra sự tăng trưởng ổn định trong dài hạn, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông Phương án chia cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu.

Đồng thời nhằm khích lệ tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài của cán bộ, nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2023) với số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa không quá 4.05% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành không vượt quá 1,600,000 cổ phiếu.

4.3. Kế hoạch hoạt động đầu tư trong năm 2023

Để mở rộng hoạt động kinh doanh và trên cơ sở đánh giá tính khả thi của các dự án, doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, Công ty PSD dự kiến sẽ đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng phát triển.

4.3. Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2023

- Tiếp tục định hướng mở rộng danh mục phân phối thông qua việc xúc tiến, tìm kiếm các đối tác, thương hiệu từ các nước trên thế giới, đồng thời xem xét phân phối các thương hiệu trong nước có tiềm năng.

- Thường xuyên rà soát, tái cơ cấu hoạt động phân phối theo hướng thanh lọc các sản phẩm mang tính rủi ro cao, ít có tiềm năng phát triển. Tích cực tìm kiếm thêm các

đối tác mới để phân phối các sản phẩm mới, ngành hàng mới có tiềm năng và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty PSD.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tăng năng suất và đảm bảo thu nhập của người lao động tại Công ty PSD đủ cạnh tranh và phù hợp với mức thu nhập của các đơn vị kinh doanh cùng ngành.

- Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và xây dựng đội ngũ có tác phong làm việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc ngày càng tốt hơn nhằm tạo ra sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với tổ chức.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ

PHỤ LỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
Hội đồng quản trị của Công ty PSD ban hành trong năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-PSD-HĐQT	25/01/2022	Thông qua việc bổ sung vốn đầu tư chứng khoán ngắn hạn	100%
2	02/NQ-PSD-HĐQT	21/02/2022	Thông qua việc lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
3	03/NQ-PSD-HĐQT	31/03/2022	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty PSD	100%
4	04/QĐ-PSD-HĐQT	31/03/2022	Thông nhất duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
5	05/NQ-PSD-HĐQT	31/03/2022	Về việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Eximbank CN TPHCM)	100%
6	06/NQ-PSD-HĐQT	15/04/2022	Về việc duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được sửa đổi, bổ sung	100%
7	07/NQ-PSD-HĐQT	15/04/2022	Về việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân (BIDV CN Bình Tân)	100%
8	08/NQ-PSD-HĐQT	20/04/2022	Về việc duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được sửa đổi, bổ sung	100%
9	08A/NQ-PSD-HĐQT	25/04/2022	Thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu tại Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh	100%
10	09/NQ-PSD-HĐQT	06/06/2022	Thông qua kế hoạch nhập hàng Quý 3, 4 năm 2022 và cụ thể hóa mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	100%
11	10/NQ-PSD-HĐQT	06/06/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
12	11/NQ-PSD-HĐQT	06/06/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
13	12/NQ-PSD-HĐQT	06/06/2022	Cam kết triển khai đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	100%

2022 T. Á. U. NI. 10

14	13/NQ-PSD-HĐQT	06/06/2022	Thông qua việc nhận cấp tín dụng của Công ty PSD tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%
15	14/NQ-PSD-HĐQT	13/06/2022	Thông qua phương án Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh (PVCbank) cấp hạn mức tín dụng năm 2022	100%
16	15/NQ-PSD-HĐQT	13/06/2022	Về việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn (MBBank)	100%
17	16/NQ-PSD-HĐQT	14/06/2022	Về việc sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (VCB)	100%
18	17/NQ-PSD-HĐQT	27/06/2022	Về việc thay đổi Logo (nhãn hiệu) của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (PSD)	100%
19	18/NQ-PSD-HĐQT	04/07/2022	Lập danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	100%
20	19/NQ-PSD-HĐQT	12/07/2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam kiểm toán BCTC của PSD năm 2022	100%
21	20/NQ-PSD-HĐQT	01/08/2022	Về việc bảo lãnh cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)	100%
22	21/NQ-PSD-HĐQT	17/08/2022	Thông qua duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (tài liệu sau khi điều chỉnh, được sử dụng chính thức tại Đại hội).	100%
23	22/NQ-PSD-HĐQT	19/08/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
24	23/NQ-PSD-HĐQT	19/08/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
25	23A/NQ-PSD-HĐQT	20/09/2022	Thông qua việc sử dụng tín dụng tại The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Singapore Branch (HSBC)	100%
26	24/NQ-PSD-HĐQT	06/10/2022	Thông qua việc bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty	100%
27	25/NQ-PSD-HĐQT	31/10/2022	Thông qua việc nhận cấp tín dụng của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí (PSD) tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%

28	26/NQ-PSD-HĐQT	27/10/2022	Thông qua việc tạm hoãn Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
29	27/NQ-PSD-HĐQT	28/10/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
30	28/NQ-PSD-HĐQT	15/11/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100%
31	29/NQ-PSD-HĐQT	05/12/2022	Thông qua báo cáo và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
32	30/NQ-PSD-HĐQT	14/12/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ sau khi triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
33	31/NQ-PSD-HĐQT	28/12/2022	Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 8%, bằng tiền, chi một lần	100%



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban giám đốc Công ty (“**BGD**”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, hoạt động phân phối của PSD đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh nhu cầu mua hàng IT sụt giảm mạnh do nhu cầu tăng vọt trong hai năm đại dịch trước đó, tình trạng lạm phát, sự suy yếu của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế thế giới chưa kịp hồi phục sau đại dịch Covid-19, sự gián đoạn chuỗi cung ứng, cuộc xung đột Nga – Ukraine, lạm phát,... đẩy giá năng lượng, hàng hóa cơ bản, nguyên liệu sản xuất tăng cao là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Quỹ Tiền tệ Quốc tế ước tính kinh tế toàn cầu tăng trưởng 3.4% vào năm 2022. Giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2021, lạm phát tăng kỷ lục tại nhiều nước phát triển như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản; lạm phát tại Việt Nam vẫn được kiểm soát.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8.03% so với năm trước. Theo số liệu từ Tổng cục Hải Quan, tính tới hết năm 2022, trị giá nhập khẩu nhóm hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là 81.88 tỷ USD, tăng 8.3% so với năm 2021; trị giá nhập khẩu nhóm hàng Điện thoại các loại và linh kiện đạt 21.13 tỷ USD, giảm 1.6% so với năm 2021.

Năm 2022 thị trường máy tính liên tục sụt giảm và gặp khó khăn; theo đó, các lô hàng máy tính trên toàn cầu giảm xuống so với năm 2022.

Ngoài ra, những biến động khác từ thị trường tài chính và công nghệ trong năm 2022 cũng tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của PSD, cụ thể:

- Tỷ giá USD tăng mạnh
- Lãi suất ngân hàng tăng cao
- Thị trường vốn toàn Việt Nam gần như tắc nghẽn trong Quý IV.
- Năm 2022 Trung Quốc thực hiện chính sách “Zero Covid” dẫn đến thiếu linh kiện, chậm trễ sản xuất, giao hàng muộn gây rất nhiều khó khăn trong việc lập kế hoạch bán hàng.
- Các chuỗi bán lẻ (phần lớn lấy hàng trực tiếp từ hãng) tiếp tục phát triển mạnh khiến cho thị phần phân phối của PSD sụt giảm.
- Ngày càng nhiều thương hiệu tham gia vào thị trường Việt Nam, trong đó nhiều Hãng tự tổ chức bán hàng không qua nhà phân phối, đồng thời cạnh tranh với các thương hiệu mà PSD đang phân phối.

- Cạnh tranh quyết liệt giữa các thương hiệu trên thị trường khiến cho tỷ suất lợi nhuận giảm, gia tăng rủi ro về công nợ, chi phí tài chính ngày càng tăng cao.

Trước những thách thức này, từ đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc PSD đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm tăng năng suất lao động, phát triển thêm các mảng kinh doanh mới có tiềm năng. Trước nhu cầu thị trường sức mua yếu, PSD đã nỗ lực hết sức áp dụng các chính sách phù hợp kịp thời đồng hành sát cùng các đại lý, cũng như tìm kiếm phân phối nhân hàng mới. Ngoài ra, công tác quản trị nhân sự, công tác kiểm soát rủi ro được PSD đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm giúp hoạt động kinh doanh được vận hành ổn định; công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để, tất cả mọi nỗ lực cao nhất được tập trung nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kết thúc năm 2022, toàn thể CBNV PSD đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của thị trường đạt kết quả đáng khích lệ với các chỉ tiêu, như sau:

- Doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 8,956.5 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch năm và bằng 102% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 138.6 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm và bằng 71% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 428.7 tỷ đồng, bằng 84% so với cùng kỳ năm 2021.

Đơn vị tính: tỷ VND

Chỉ tiêu	Đvt	KH	TH	KH	TH	Tỷ lệ (%)	
		2021	2021	2022	2022	4=3/2	5=3/1
			1	2	3		
Doanh thu	Tỷ đồng	9,000	8,804	10,000	8,956.5	90%	102%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120.0	193.9	162.0	138.6	86%	71%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96.0	138.8	129.6	112.9	87%	81%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	306.8	306.8	543.1	398.9	73%	130%
LNST/VĐL	%		45%		28%		63%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		429.8		511.0		119%
LNTT/VCSH	%		45%		27%		60%
Nộp NSNN	Tỷ đồng		508.9		428.7		84%

1. Ngành hàng điện thoại di động

Năm 2022, ngành hàng điện thoại Samsung sụt giảm nhẹ. Doanh số cả năm đạt 2,376.95 tỷ, bằng 84% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 92% so với thực đạt năm 2021. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của ngành hàng đạt 64.6 tỷ tương đương 85% so với kế hoạch.

Ngành hàng điện thoại di động đã có một năm 2022 đối mặt với nhiều thách thức lớn với sự tăng mạnh của kênh chuỗi, kênh thương mại điện tử, thị phần kênh truyền thống ngày càng thu hẹp, thị phần Samsung sụt giảm mạnh khiến việc giữ vững doanh số trở thành một bài toán khó khăn.

Nhu cầu thị trường đối với các dòng máy tính bảng xuống thấp kỷ lục do người tiêu dùng đã mua sắm đủ trong hai năm ảnh hưởng Covid-19 2020 và 2021.

Lạm phát, thắt chặt chi tiêu khiến người tiêu dùng hạn chế lên đời thiết bị di động, dòng đời của máy ngày càng kéo dài hơn.

2. Ngành hàng IT

Năm 2022, ngành hàng IT doanh số đạt trên 5,662.73 tỷ, bằng 79% so với kế hoạch năm 2022. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của ngành hàng cũng đạt ở mức 275.3 tỷ tương đương 73% so với kế hoạch năm 2022.

Trải qua một năm 2022 đầy biến động do nhu cầu sụt giảm nghiêm trọng, lãi suất và đồng USD tăng mạnh, ngành hàng IT đã luôn bám sát thị trường và nỗ lực không ngừng để đạt những kết quả đáng khích lệ kể trên. Trong đó:

Ngành hàng Dell, Apple, Lenovo và Asus là 04 ngành hàng chủ chốt với nhân sự và chiến lược sản phẩm ổn định cùng năng lực triển khai tốt.

Ngành hàng Viewsonic và LCD Samsung thị phần còn tương đối nhỏ. Chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc khiến kế hoạch về hàng liên tục thay đổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh chung.

Trước khó khăn chung ngành hàng IT nỗ lực hết sức tìm kiếm phân phối các sản phẩm từ hãng mới để tăng doanh thu lợi nhuận, năm 2022 đã phân phối thêm hai nhãn hàng mới màn hình của Hãng LC-Power và máy tính xách tay của Hãng LG đã bước đầu có những kết quả đáng khích lệ.

Ngoài ra, trong năm 2022, các ngành hàng thuộc khối dự án có doanh số đạt 941.84 tỷ đồng, tương đương 88% so với kế hoạch năm 2022.

3. Điện tử điện lạnh

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn, đặc biệt giai đoạn Quý 3 và Quý 4 thị trường sức mua tiếp tục giảm, tín dụng ngân hàng siết chặt trong khi lượng hàng tồn của các Hãng vẫn còn lớn dẫn đến áp lực ra hàng và làm nền giá mất ổn định.

Năm 2022 mảng điện tử điện lạnh tập trung tìm kiếm hãng mới và đã thành công ký hợp đồng phân phối sản phẩm điện lạnh của Hãng Hitachi, tiếp tục cơ cấu lại ngành hàng phân phối, giải quyết các hàng tồn kho lâu ngày, khó bán. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng doanh thu năm 2022 đạt 494 tỷ đồng bằng 109.77% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận năm 2022 đạt 4.7 tỷ đồng sau nhiều năm mảng này kinh doanh chưa đạt được lợi nhuận như kỳ vọng.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản

Tổng tài sản của công ty năm 2022 là 3,431 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn là 3,344 tỷ đồng tăng 34% so với cùng kỳ do hàng tồn kho tăng 854 tỷ đồng, tương ứng 49%, tài sản ngắn hạn khác tăng 157 tỷ đồng, tương ứng 499%, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 564 tỷ, tương ứng 1484%

Chỉ tiêu	Năm 2021	So với cùng kỳ 2020	Năm 2022	So với cùng kỳ 2021
Tổng tài sản	2,586,613,594,835	7%	3,430,851,365,735	33%
Tài sản ngắn hạn	2,502,859,204,133	4%	3,343,691,677,075	34%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>990,880,289,576</i>	<i>-8%</i>	<i>72,261,768,252</i>	<i>-93%</i>
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>37,994,407,003</i>	<i>-63%</i>	<i>601,772,589,092</i>	<i>1484%</i>
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>867,676,451,883</i>	<i>0%</i>	<i>1,052,162,853,792</i>	<i>21%</i>

Hàng tồn kho	574,836,669,547	65%	1,429,101,721,958	149%
Tài sản ngắn hạn khác	31,471,386,124	625%	188,392,743,981	499%
Tài sản dài hạn	83,754,390,702	389%	87,159,688,660	4%

2. Nợ phải trả

Số dư khoản nợ phải trả năm 2022 tăng 763 tỷ tương ứng 35%.

Chỉ tiêu	Năm 2021	So với cùng kỳ 2020	Năm 2022	So với cùng kỳ 2021
Tổng nguồn vốn	2,586,613,594,835	7%	3,430,851,365,735	33%
Nợ phải trả	2,156,853,467,165	4%	2,919,803,429,074	35%
Vốn chủ sở hữu	429,760,127,670	23%	511,047,936,661	19%

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ TRONG NĂM 2022

1. Quản lý tổ chức

Chúng kiến sự biến động mạnh mẽ của thị trường công nghệ thông tin trong năm 2022, PSD tiếp tục công cuộc chuyển mình để bắt kịp với xu hướng chuyển đổi số cũng như sự thay đổi nhanh chóng của các ngành hàng công nghệ thông tin. Do đó, Ban giám đốc đã có những chỉ đạo sâu sát với việc sửa đổi và bổ sung quy trình vận hành nội bộ.

Bên cạnh đó, PSD đã vận hành trọn tru và hoạt động trên hệ thống phần mềm quản lý toàn diện ERP.

2. Nhân sự

Năm 2022, tiếp tục là một năm hoạt động với một số thử thách thích ứng vừa cân đối tối ưu hóa chi phí nhân sự vận hành của PSD trước thực tế chi phí khách quan tăng cao (lãi suất, đồng USD) vừa đảm bảo gắn bó, thu hút các nhân sự có năng lực.

Công tác nhân sự đã tập trung tìm kiếm và thu hút nhân sự có năng lực, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên hiện có để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và công nghệ mới.

Chính sách lương khối kinh doanh được điều chỉnh thích hợp kịp thời với cơ chế lương KPI tính trên doanh thu và phân bổ tỷ trọng theo từng ngành hàng.

Đánh giá, khen thưởng: Khối kinh doanh thực hiện đánh giá theo quý, tổng hợp kết quả từng quý làm kết quả đánh giá năm, cơ sở để thực hiện khen thưởng và chi lương khuyến khích.

3. Tài chính - kế toán

Trong năm 2022, PSD đã thu xếp tốt nguồn vốn trong bối cảnh khan hiếm thị trường vốn khó khăn ở quý IV cũng như sắp xếp các khoản ngoại tệ thanh toán cho Hãng trước tình thế USD thiếu hụt trên thị trường ở một số thời điểm; đàm phán thành công tăng hạn mức tín dụng lên 400 tỷ, đáp ứng bổ sung thêm sự lựa chọn nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh với chi phí vốn cạnh tranh.

Kiểm soát và quản lý tốt công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu, nợ khó đòi, hỗ trợ kiểm soát hàng hóa tồn kho, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động theo đúng quy định pháp luật về thuế.

4. Quản lý hệ thống

4.1. Hoạt động hỗ trợ kinh doanh

Trong năm qua, PSD đã thực hiện tốt hoạt động xử lý đơn hàng, tăng cường phân tích và chuẩn hóa dữ liệu. Báo cáo hằng được Nhóm hỗ trợ kinh doanh hoàn thành đúng hạn, cũng như việc triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào hoạt động kinh doanh góp phần giúp Ban giám đốc có những quyết định đúng đắn dựa trên dữ liệu nội bộ.

4.2. Hoạt động của bộ phận hệ thống thông tin

Trong năm 2022, PSD đã hoàn thành việc triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào bộ các hoạt động quản lý - điều hành. Với hệ thống mới, PSD đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp thông qua việc phát triển toàn diện các modules của hệ thống ERP bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu đưa tập hợp toàn bộ nguồn lực vào chung một nền tảng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin (thời gian thực) chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

Hệ thống ERP được vận hành theo mô hình Tổng công ty (multi-company) nhằm đảm bảo tối ưu quy trình quản lý, đồng bộ thông tin và tăng cường kiểm soát:

- Tự động hóa và hợp lý hóa các quy trình kinh doanh.
- Hỗ trợ công tác điều hành và ra quyết định với hệ thống báo cáo chi tiết và bao quát.
- Giảm chi phí và giải phóng người dùng khỏi gánh nặng “bàn giấy” – tác vụ thủ công.
- Đo lường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ở những cấp độ chi tiết nhất.
- Hướng tới tự động hóa chuỗi cung ứng.

4.3. Hoạt động của bộ phận kho vận

Với nguồn nhân sự ổn định và hệ thống kho bãi được đầu tư nâng cấp, hệ thống quản lý được đầu tư nâng cấp từ WMS sang Odoo, PSD đã đảm bảo việc quản lý hàng hóa an toàn, hiệu quả, đảm bảo công tác giao nhận phục vụ các mảng kinh doanh đáp ứng yêu cầu. Trong năm 2022, PSD tiếp tục cung cấp dịch vụ logistics cho các đơn vị phân phối thành viên trong cùng hệ thống Petrosetco, phục vụ thêm nhãn hàng mới, sản lượng về số lượng và khối lượng hàng hóa được bộ phận kho vận hành tăng cao so với năm 2021. Với việc áp dụng hệ thống ERP khối kho vận PSD cũng đã tiết kiệm được nhân lực, đẩy nhanh quá trình xử lý hàng hóa khi ứng dụng vào quản lý, phân bổ công việc.

4.4. Công tác khác

Công tác truyền thông nội bộ và hoạt động Công đoàn tại PSD vẫn luôn “giữ lửa” bằng những hoạt động văn hóa nội bộ, hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nhằm phát triển văn hóa tổ chức, tạo điều kiện để người lao động học tập và làm việc, cống hiến hết mình, gắn bó với tổ chức. PSD đã tổ chức thành công các hoạt động nội bộ, các chương trình đào tạo sôi nổi mang tới không khí vui tươi, học hỏi và chia sẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Một năm khó khăn về mọi mặt vừa trải qua, Ban giám đốc đã nỗ lực thực hiện các chủ trương từ Hội đồng quản trị, điều hành linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Triển khai tốt các chủ trương của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

- Có những giải trình, tham mưu rất chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị.

- Có những quyết định kịp thời đối với các công việc thuộc thẩm quyền.

- Hoạt động của công ty luôn bám sát tình hình thực tế của thị trường.

- Tiếp tục giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị có những quyết định nhanh chóng và chính xác, nâng cao hiệu quả quản trị của PSD đối với các đơn vị thành viên.

- Thực hiện tốt các quy chế, quy định của công ty đã được phê duyệt, tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và ban hành các quy chế mới nhằm đảm bảo cho tổ chức vận hành thông suốt, hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro đặt ra.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Căn cứ vào nội lực của PSD và nhận định về thị trường năm 2023, Ban giám đốc sẽ nỗ lực để hoàn thành kế hoạch (hợp nhất) năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ	Tỷ lệ
	1	2	3	4= (3)/(2)	5= (3)/(1)
Doanh thu	10,000	8,956	10,500	117%	105%
Lợi nhuận trước thuế	162	139	150	108%	93%
Lợi nhuận sau thuế	130	113	120	106%	93%
Vốn điều lệ	543.1	398.9	518.6	130%	95%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	12%	8%	10%	125%	83%

2. Kế hoạch đầu tư

Nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, Ban giám đốc sẽ nghiên cứu và đề xuất Hội đồng quản trị thông qua phương án đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng phát triển trong năm 2023.

3. Giải pháp hành động thực hiện kế hoạch kinh doanh

3.1. Ngành hàng điện thoại Samsung

- Thực hiện tốt dịch vụ phân phối ủy thác cho Hãng.

- Kiểm soát chi phí chặt chẽ trong quản lý kho bãi, giao nhận và vận chuyển; tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ tốt.

- Tập trung các kế hoạch xử lý tồn kho trong bối cảnh nhu cầu thị trường sụt giảm

- Tăng cường quan hệ mật thiết với hãng, yêu cầu hỗ trợ chi phí tài chính tồn kho hoặc gia hạn công nợ trong trường hợp cần thiết.

3.2. Ngành hàng IT

- Tìm kiếm và phát triển các nhãn hàng mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của công ty cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận của

công ty. Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, tăng cường sức cạnh tranh và độ hiện diện của PSD với các khách hàng.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả doanh thu và lợi nhuận của các nhân hàng Công ty PSD đang thực hiện kinh doanh và phân phối.

- Rà soát tập khách hàng hiện có nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn. Xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng, tìm hiểu các nhu cầu của khách hàng về sản phẩm, giải pháp,...

- Mở rộng và phát triển thị trường, kênh phân phối và khách hàng trên phạm vi toàn quốc. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ trên các kênh trực tiếp và thương mại điện tử.

- Liên tục triển khai chiến lược hợp tác toàn diện những khách hàng dự án thuộc phân khúc tầm trung (SMB).

- Thực hiện đánh giá từng ngành để tối ưu hoá nguồn nhân lực của từng ngành hàng và bộ phận kinh doanh. Tập trung nghiên cứu và phát triển các giải pháp với các sản phẩm hiện có để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tìm hiểu sự phân hóa của thị trường, đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với phân khúc thị trường.

3.3. Ngành hàng Điện tử điện lạnh

- Phát triển, đào tạo đội ngũ nhân sự kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty.

- Mở rộng hệ thống kênh phân phối.

- Mở rộng phân phối thêm các thương hiệu tiềm năng.

3.4. Khối hỗ trợ

Đảm bảo các điều kiện tốt nhất để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp thông qua việc phát triển toàn diện các tính năng của hệ thống ERP ODOO bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu đưa tập hợp toàn bộ nguồn lực vào chung một nền tảng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu cũng như cung cấp thông tin thời gian thực chính xác phục vụ cho việc ra quyết định.

- Tinh chỉnh chất lượng kho vận, giao hàng theo hướng áp dụng hệ thống, quy chuẩn về định mức chi phí cũng như giải pháp tiết giảm chi phí cho từng đơn hàng được giao, từng sản phẩm được giao.

- Xây dựng chính sách lương thưởng mới dựa trên việc khoán chỉ tiêu lợi nhuận tới từng ngành hàng. Qua đó, tạo động lực cho từng nhân viên trong công ty tham gia vào việc xây dựng giá trị cốt lõi "không ngừng tiến bước", tích cực gia tăng lợi nhuận cho công ty, cổ đông cũng như cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của mỗi cán bộ công nhân viên.

- Rà soát, phối hợp cùng bộ phận Xuất nhập khẩu đưa ra cơ chế đánh giá các đối tác cung cấp về dịch vụ logistics để tiết giảm chi phí, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo hàng hóa được vận chuyển, thông qua và lên hệ thống một cách nhanh nhất, phục vụ cho công tác bán hàng.

- Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, quản lý chặt chẽ công nợ, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm ra thị trường đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về hoạt động của công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

VŨ TIẾN DƯƠNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong thời gian qua, Ban kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1.1. Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát hiện bao gồm 03 thành viên: Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban kiểm soát, được bổ nhiệm vào ngày 22/04/2021; Bà Bùi Vũ Quỳnh Như được bổ nhiệm vào ngày 23/04/2019; và Ông Sơn Chí Tân được bổ nhiệm vào ngày 21/04/2022.

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành, nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 18/08/2022, giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban giám đốc (“BGĐ”) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.
- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và năm, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn vốn.
- Định kỳ 6 tháng, BKS tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động giám sát trong kỳ và báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty thuộc thẩm quyền của BKS.

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022: thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2022, Trưởng ban kiểm soát được nhận 2 triệu đồng/tháng và các thành viên Ban kiểm soát được nhận 1.5 triệu đồng/tháng.

1.2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2022, tiếp tục gặp nhiều khó khăn do hậu quả của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, chịu ảnh hưởng nặng nề từ nhu cầu mua hàng IT sụt giảm nghiêm trọng, lãi suất ngân hàng tăng cao, tỷ giá USD tăng mạnh đồng thời các chuỗi bán lẻ tiếp tục đe dọa thị phần phân phối của PSD nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tổng Công ty, HĐQT và BGD, công ty đã đạt 90% chỉ tiêu doanh thu, 87% chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Công tác tổ chức bộ máy kinh doanh - quản lý: Công ty đã triển khai, hoàn thiện và tinh gọn bộ máy kinh doanh và quản lý cho phù hợp với chiến lược phát triển của công ty và tình hình thực tế kinh doanh. Trong năm 2022 PSD đưa vào vận hành và khai thác tốt hệ thống phần mềm quản lý toàn diện ERP hoạt động trên nền tảng Odoo, điều đó góp một phần không nhỏ giúp Công ty tối ưu được công tác quản lý, phân tích và sử dụng dữ liệu.

Công tác tài chính và quản lý vốn: Công ty đã chủ động phối hợp với Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty để có nguồn vốn ổn định với mức chi phí sử dụng vốn phù hợp.

Công tác quản lý công nợ phải thu: Kiểm soát và quản lý tốt công nợ, xử lý hiệu quả nợ xấu, nợ khó đòi trong và tình hình kinh tế khó khăn sau đại dịch covid-19. Tỷ lệ nợ xấu và số vụ kiện về nợ xấu trong năm gần như không có.

Công tác quản lý hàng tồn kho: việc xử lý hàng tồn kho được HĐQT quan tâm chỉ đạo và BGD đã thực hiện rất tích cực và hiệu quả nên mặc dù tồn kho cuối kỳ tăng cao so với đầu năm (do đầu năm nguồn cung hàng hóa thấp nhưng nhu cầu tiêu dùng cao) tuy nhiên lượng tồn kho duy trì là hợp lý cho kế hoạch kinh doanh quý 1 năm 2023.

1.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của công ty trong năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Năm 2022, Công ty TNHH Kiểm toán PriceWaterhouse Coopers Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2022 và Nghị quyết số 19/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 12/07/2022. Theo đó, các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định của Bộ Tài chính; được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tính đến thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm

0305
CỔ
CỔ
D
HÀN PH
D
VI-T

2022, công ty không có vi phạm về công bố thông tin.

- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu: trước các khó khăn nhu cầu mua hàng IT sụt giảm mạnh, lãi suất ngân hàng và USD tăng cao,... Công ty PSD chưa đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra nhưng doanh thu bằng 102% thực đạt năm 2021, lợi nhuận sau thuế bằng 81% so với năm 2021; tình hình tài chính năm 2022 của Công ty là tốt, tồn kho, công nợ phải thu nằm trong khả năng quản trị. Nhìn chung công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

1.4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BGD

Qua công tác kiểm tra và giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. HĐQT đã tổ chức 33 cuộc họp và ban hành 33 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự. HĐQT đã tích cực và chủ động chỉ đạo BGD quản lý chặt chẽ khâu bán hàng, duy trì tồn kho ở mức hợp lý, xử lý công nợ xấu để bảo toàn và phát triển vốn.

Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được BGD triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. BGD đã chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh, đã đem lại hiệu quả khá tốt cho công ty.

1.5. Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và BGD

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phân vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

HĐQT và BGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình: tham gia các cuộc họp của HĐQT, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.

BKS đã thông báo cho HĐQT, BGD về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2022 để phối hợp. BKS đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của công ty và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. BKS đã xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán PWC Việt Nam, đã xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty.

1.6. Kiến nghị của BKS

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi những khoản nợ khó đòi, làm cho tài chính của công ty ổn định và bảo toàn vốn.

- Tiếp tục duy trì chính sách quản lý hàng tồn kho trong mức an toàn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BGD.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2023.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

182
G T
PH
H VI
TỔN
KHÍ
HỒ

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính

- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của công ty.

- Phối hợp với HĐQT, BGD trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.

- Tăng cường tính hiệu quả và độc lập trong hoạt động của Ban kiểm soát. Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



TRẦN QUANG HUY



Số: 02 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2022:

Doanh thu	:	8,926,076,132,245	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	128,269,635,068	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	102,577,858,393	đồng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022:

Doanh thu	:	8,956,495,588,729	đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	138,572,320,034	đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	112,880,543,359	đồng.

3. Nội dung báo cáo tài chính kiểm toán:

Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, đã được công bố rộng rãi trên trang website của Công ty PSD, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH THƯ

Số: 03 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8,956,495,588,729
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	138,572,320,034
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25,691,776,675
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	112,880,543,359
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	102,577,858,393
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	102,577,858,393
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,051,557,168

2. Chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 33% cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 8% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 30/03/2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2022 và Nghị quyết số 31/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2022



- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu; việc chi trả 25% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

a) Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	398,874,090,000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39,887,409 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	9,971,852 cổ phiếu (có thể bị điều chỉnh tại thời điểm phát hành do thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	99,718,520,000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	498,592,610,000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	25% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:25, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Sử dụng nguồn lợi nhuận năm 2022 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến hết năm 2022 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

18	Thời gian dự kiến thực hiện	Thực hiện trong năm 2023. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 170 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $170 \times 25\% = 42.5$ cổ phiếu mới.</i> <i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 42 cổ phiếu, 0.5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định pháp luật.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

286
TƯ
IẢN
VỤ
ĐỒNG H
CHÍ
TỔ CHỨC

b) Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đảm bảo tuân theo quy định



của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung, đăng ký giao dịch cổ phiếu được phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ động sửa đổi, bổ sung phương án đã được thông qua theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, phù hợp với tình hình thực tế mà không phải lấy lại ý kiến của cổ đông.
- Trường hợp có nội dung nào nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc phải điều chỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, HĐQT chủ động quyết định và điều chỉnh sao cho phù hợp với yêu cầu của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và báo cáo lại cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao, ủy quyền cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THU

Số: 04 /TTr- PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận,
trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, định hướng và mục tiêu phát triển của công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Doanh thu : 10,500,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế : 150,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế : 120,000,000,000 đồng.

2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023:

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2%
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 dự kiến : 10%

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc đồng ý cho Hội đồng quản trị được phép thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 10% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Xin trân trọng cảm ơn./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH THƯ

Số: 05 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách được nêu dưới đây để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí trong năm tài chính 2023:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- 4/ Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Xin trân trọng cảm ơn./.



TRẦN QUANG HUY

Số: 06 /TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2022 và đề xuất năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

- Báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:**
 - Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng; và
 - Thù lao Thư ký công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Đề xuất thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2023:**
 - Thù lao thành viên kiêm nhiệm:
 - Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng;
 - Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát là 1,5 triệu đồng/người/tháng; và
 - Thù lao Thư ký Công ty là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
 - Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.



Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Handwritten signature]

PHẠM MINH THƯ



Số: 07 /TTr-PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 quy định hướng dẫn Luật Chứng khoán; và
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Phạm Minh Thu và ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Minh Thu.
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ.
3. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Quy chế bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (đính kèm tài liệu đại hội)

Căn cứ Thông báo ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên được đề cử, ứng cử đến 16h00 ngày 27/04/2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách nhân sự được đề cử bầu bổ sung tham gia Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách ứng viên được đề cử bầu bổ sung tham gia Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Ông (Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên) do Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí đề cử.
2. Ông (Đính kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên) do Tổng công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí đề cử.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách và tiến hành bầu cử.

Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
PHÂN PHỐI TỔNG HỢP
DẦU KHÍ
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
PHẠM MINH THU

Số: 08 /TTr- PSD-HDQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan như sau: Năm 2022, tổng kết các giao dịch trọng yếu được thực hiện giữa Công ty với các bên liên quan

1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 2,203,983,249,578 đồng

1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 481,176,777,302 đồng

1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 474,642,086,605 đồng

1.4. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 0 đồng

1.5. Giao dịch giữa PSD và Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM MINH THƯ

Số: 09/TTr- PSD-HĐQT

Tp. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung chính của giao dịch ký giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí và các bên có liên quan trong năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính của các giao dịch như sau:

1. Giao dịch giữa PSD và các bên có liên quan như sau:

1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- o Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2022

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300452060 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 21 ngày 21/02/2023.
- o Mối quan hệ giữa PSD và Đối tượng 1: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 79.97% quyền biểu quyết tại PSD
- o Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 3,000 tỷ đồng.
- o Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- o Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ



- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 600 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Trụ sở chính: 32 Đường số 76, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304642739 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/10/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2019.
- Mối quan hệ giữa PSD và Đối tượng 2: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 400 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch;
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thỏa thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này;
- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
PHẠM MINH THU

Số: 10 /TTr-PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, gồm những nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm v, khoản 2 Điều 27 và điểm w, x khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty:

Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: v) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: v) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Để phù hợp với tình hình quản lý và kinh doanh hiện tại của Công ty
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: w) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: w) Thông qua, phê duyệt việc cầm cố, thế chấp và sử dụng các biện pháp bảo đảm khác đối với các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, ... tại các Ngân hàng có giá trị bảo lãnh, bảo đảm dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	



Handwritten signature

	x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	
--	---	--

(Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình).

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ



CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH

NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 53. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

Điều 57. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ công ty được thông qua lần đầu và sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/10/2011; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/04/2013; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 03/11/2014; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2015; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2016; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2017; Quyết định số 05A/QĐ-PSD của Hội đồng quản trị ngày 07/07/2018 về việc tăng vốn Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 23/04/2019; Quyết định số 13/QĐ-PSD của Hội đồng quản trị ngày 03/07/2019 về việc tăng vốn Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/09/2019; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/06/2020; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2021; và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ công ty, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ công ty;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ công ty và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Petrosetco* là tên viết tắt của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí.

q) *Công ty* là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí

2. Trong Điều lệ công ty, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ công ty) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ công ty.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petroleum General Distribution Services Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: Petrosetco Distribution JSC

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 3911 5578

- Fax: (028) 3911 5579

- Website: www.psd.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Công ty là Đơn vị thành viên của Petrosetco, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ công ty, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là Giám đốc công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (chi tiết: Bán buôn hàng may mặc);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông. Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển));
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Xuất nhập khẩu máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ logistic (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến

vận tải hàng không));

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, trang thiết bị văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện). Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành công nghiệp, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, vật liệu điện. Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị y tế);

- Quảng cáo;

- Hoạt động viễn thông khác (chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (trừ đại lý cung cấp dịch vụ internet);

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ cho thuê kho bãi);

- Lập trình máy vi tính;

- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;

- Sản xuất linh kiện điện tử (chi tiết: Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở));

- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (chi tiết: Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở));

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm);

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn dung dịch sát khuẩn); và

- Cho thuê xe có động cơ (chi tiết: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm)).

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các Cổ đông. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời góp phần phát triển nền kinh tế.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ công ty đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường

hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 398.874.090.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 39.887.409 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay đổi vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cụ thể tại từng thời điểm.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ công ty là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ công ty.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty được hình thành trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí do đó không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ công ty và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền

bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132

Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc

nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Các hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Thông báo kịp thời trong

trường hợp thay đổi địa chỉ.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Trong các trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh;

đ) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội

đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán hoặc các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.;

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ công ty.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy

định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên

Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng

ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ những vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Định hướng phát triển công ty;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,

thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của

Tòa án hay Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Quyết định việc thay đổi logo và/hoặc bộ nhận diện thương hiệu của Công ty;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng chi nhánh hoặc các đơn vị thành viên trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; Quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Giám đốc công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc; người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết; khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.

r) Quyết định hoặc phân cấp cho Giám đốc công ty quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

s) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành, quản lý công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ đó;

t) Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Giám đốc đề nghị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

u) Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết.

v) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

x) Quyết định đơn giá tiền lương trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;

y) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển 05 năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phân cấp cho Giám đốc Công ty, người đại diện phần vốn của Công ty ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

z) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại của Công ty và Luật sư bảo vệ quyền lợi của Công ty;

w) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua để Giám đốc quyết định:

a) Ký kết các hợp đồng thoả thuận hợp tác, các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các công ty con có giá trị trên mức vốn điều lệ của công ty xin bảo lãnh để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay có giá trị trên mức vốn điều lệ của các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

3. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và/hoặc các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng

12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường

họp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác (tin nhắn,...) và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường họp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường họp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường họp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (tin nhắn,...)

10. Trường họp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số

thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị

công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Giám đốc, các Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Giám đốc không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

k) Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển của Công ty; qui hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề do Công ty kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Công ty; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề

án tổ chức, quản lý; dự thảo sửa đổi Điều lệ, dự thảo Quy chế tài chính của Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng thương mại, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các đề án, dự án khác.

l) Trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

m) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản của Công ty theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.

n) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị và các quy định khác của pháp luật.

o) Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Công ty để góp vốn, mua cổ phần của các công ty trong nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.

p) Cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của Công ty, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên công ty, Giám đốc, Giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty; uỷ quyền cho Chủ tịch công ty, Giám đốc, Giám đốc của các công ty con, đơn vị trực thuộc Công ty cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

q) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Công ty; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của Công ty nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

r) Báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

s) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

t) Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Hội đồng quản trị.

u) Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có

thẩm quyền.

w) Thông qua, phê duyệt việc cầm cố, thế chấp và sử dụng các biện pháp bảo đảm khác đối với các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm,... tại các Ngân hàng để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

6. Giám đốc bị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Công ty;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

7. Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ công ty.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Các trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Công ty và các công ty con do Công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

5. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

6. Kịp thời phát hiện và trình Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong Công ty và các đơn vị thành viên.

7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

9. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

13. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

14. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

15. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

16. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

17. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định

khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành, quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng

quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà

người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ công ty và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận

được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 53. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn do Công ty vay để đầu tư.

3. Lợi tức được chia do Công ty đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.

4. Các loại vốn khác.

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ: của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị Công ty thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung dưới đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;

b) Quyết định:

- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của Công ty; giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty và các công ty liên kết;

- Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật.

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty:

- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Công ty giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Công ty;

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty

để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Công ty.

d) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác;

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Công ty quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Trường hợp tổ chức lại Công ty thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Công ty;

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Công ty;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ;

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;

đ) Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp;

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, của bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty. Trong trường hợp Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Công ty.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Công ty.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

4. Xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Công ty về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại công ty mà mình được cử làm đại diện.

Điều 57. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác do Công ty chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Petrosetco chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ công ty hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ công ty thì áp dụng những quy định pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ công ty gồm XXII mục, 64 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí nhất trí thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ công ty.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, (01) bản gửi Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu Khí, 01 (một) bản gửi Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, 01 (một) bản lưu tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ công ty là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

VŨ TIẾN DƯƠNG

Số: 11 /TTr-PSD-HĐQT

TP. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305482862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/02/2008, thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; và
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023 và nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo các nội dung được nêu dưới đây:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến trước khi chào bán	398,874,090,000 đồng

8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39,887,409 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tỷ lệ phát hành: tối đa 1,600,000 cổ phiếu, tương ứng 4.0113% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên
12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 12,647 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 17/3/2023 đến ngày 31/03/2023) là 13,630 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10,000 đồng/cổ phiếu.
15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

3054
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN MINH
VIỆT NAM
17-7-2023

18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan;
- Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng;
- Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên;

286
TỶ
IẢN
VỤ
TỔNG H
KHÍ
HỒ CH

- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty;
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THƯ

Số: .../NQ-PSD-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí ngày 28/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2022:

Doanh thu : 8,926,076,132,245 đồng;
Lợi nhuận trước thuế : 128,269,635,068 đồng;
Lợi nhuận sau thuế : 102,577,858,393 đồng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022:

Doanh thu : 8,956,495,588,729 đồng;
Lợi nhuận trước thuế : 138,572,320,034 đồng;
Lợi nhuận sau thuế : 112,880,543,359 đồng.

3. Thông qua toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Điều 3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8,956,495,588,729

2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	138,572,320,034
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25,691,776,675
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	112,880,543,359
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	102,577,858,393
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	102,577,858,393
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,051,557,168

2. Chia trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2022 là 33%; cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 8% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 30/03/2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2022 và Nghị quyết số 31/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2022
- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu; việc chi trả 25% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

a) Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	398,874,090,000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39,887,409 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	9,971,852 cổ phiếu (có thể bị điều chỉnh tại thời điểm phát hành do thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	99,718,520,000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến	498,592,610,000 đồng

	sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	25% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:25, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 25 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Sử dụng nguồn lợi nhuận năm 2022 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến hết năm 2022 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Thực hiện trong năm 2023. ĐHCĐ giao cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 170 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $170 \times 25\% = 42,5$ cổ phiếu mới.</i> <i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 42 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu

15/08/2023

	quan	không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định pháp luật.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

b) Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung, đăng ký giao dịch cổ phiếu được phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ động sửa đổi, bổ sung phương án đã được thông qua theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, phù hợp với tình hình thực tế mà không phải lấy lại ý kiến của cổ đông.

- Trường hợp có nội dung nào nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc phải điều chỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, HĐQT chủ động quyết định và điều chỉnh sao cho phù hợp với yêu cầu của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và báo cáo lại cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao, ủy quyền cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Doanh thu	:	10,500,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	150,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	120,000,000,000 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023:

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	2%
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến	:	10%

Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2023 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 10% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernts & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2023.

Điều 6. Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2022 và đề xuất năm 2023 như sau:

1. Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2023:

a) Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

b) Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách (nếu có) sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Minh Thư kể từ ngày 28/04/2023.
- b) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ kể từ ngày 28/04/2023.
- c) Bầu Ông _____ tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/04/2023.
- d) Bầu Ông _____ tham gia Hội đồng quản trị độc lập với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 28/04/2023.

Điều 8: Thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2022.

Năm 2022, tổng kết các giao dịch trọng yếu được thực hiện giữa Công ty với các bên liên quan

1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 2,203,983,249,578 đồng

1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 481,176,777,302 đồng

1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 474,642,086,605 đồng

1.4. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 0 đồng

1.5. Giao dịch giữa PSD và Công ty TNHH Một Thành Viên An Lạc Nhơn Trạch

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ

- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2022: 0 đồng

Điều 9: Thông qua các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2023.

1. Giao dịch giữa PSD và các bên có liên quan như sau:

1.1. Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Mối quan hệ giữa PSD và Đối tượng 1: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 79.97% quyền biểu quyết tại PSD
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 3,000 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

1.2. Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 600 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

1.3. Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:
- Mối quan hệ giữa PSD và Đối tượng 2: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 400 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2023. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch;
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thoả thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này;

- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 10: Thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung.

(Đính kèm Dự thảo Điều lệ)

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

a) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến trước khi chào bán	398,874,090,000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39,887,409 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tỷ lệ phát hành: tối đa 1,600,000 cổ phiếu, tương ứng 4.0113% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên
12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là

N:036
 C
 C
 L
 HÂN P
 D
 W-T

		12,647 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 17/3/2023 đến ngày 31/03/2023) là 13,630 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10,000 đồng/cổ phiếu.
15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

b) Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan;
- b) Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- c) Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng;
- d) Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công;
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định;
- f) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- g) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên;
- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần);
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty;
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



PHẠM MINH THƯ